

Số: 1544/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 23 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt thuyết minh dự án, đơn vị chủ trì, cá nhân chủ nhiệm, thời gian thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, gắn với tiêu thụ sản phẩm (quy mô liên huyện) thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và thực hiện Đề án số 1385/QĐ-TTg tỉnh Sơn La năm 2020 và các năm tiếp theo giai đoạn 2021-2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định 1385/QĐ-TTg ngày 21/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án hỗ trợ thôn, bản, ấp của các xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới, vùng núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018-2020;

Căn cứ Thông tư số 05/2017/TT-BNNPTNT ngày 01/3/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính về quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Thông tư 08/2019/TT-BTC ngày 30/01/2019 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020; Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 giữa Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 3073/QĐ-BNN-KHCN ngày 28/10/2009 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về ban hành các định mức tạm thời áp dụng cho các chương trình, dự án khuyến nông, khuyến ngư; Quyết định số 4781/QĐ-BNN-VPĐP ngày 21/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành sổ tay hướng dẫn phát triển sản xuất trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Công văn số 1985/BNN-VPĐP ngày 27/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về hướng dẫn triển khai Đề án hỗ trợ thôn, bản, ấp, thuộc các xã đặc biệt khó khăn giai đoạn 2018-2020;

Căn cứ Thông báo số 449/TB-VPCP ngày 30/12/2019 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị toàn quốc tổng kết 10 năm Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND ngày 09/02/2018 của UBND tỉnh về Ban hành Quy định một số điều tại Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính về quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Sơn La; Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 01/8/2019 của UBND tỉnh Sơn La sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Điều 2 Quy định một số điều tại Thông tư 43/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017; Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND ngày 07/8/2015 của UBND tỉnh Sơn La về việc Quy định định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao dự toán thu chi ngân sách năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 26/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Danh mục dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, gắn với tiêu thụ sản phẩm cấp tỉnh (quy mô liên huyện) thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2020 và các năm tiếp theo của giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 1083/QĐ-UBND ngày 29/05/2020 của UBND tỉnh Sơn La về việc Phê duyệt điều chỉnh danh mục dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2020 và các năm tiếp theo của giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 23/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp và Tổ thẩm định kinh phí dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, gắn với tiêu thụ sản phẩm (quy mô liên huyện) thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Sơn La năm 2020 và các năm tiếp theo giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 357/TTr-SNN ngày 21 tháng 7 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thuyết minh dự án, đơn vị chủ trì, cá nhân chủ nhiệm, thời gian thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, gắn với tiêu thụ sản phẩm (quy mô liên huyện) thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và thực hiện Đề án số 1385/QĐ-TTg tỉnh Sơn La năm 2020 và các năm tiếp theo của giai đoạn 2021-2025, với những nội dung cụ thể như sau:

1. Dự án Hỗ trợ PTSX liên kết theo chuỗi giá trị, gắn với tiêu thụ sản phẩm quả Xoài theo hướng hữu cơ (quy mô liên huyện) – huyện Mường La và thành phố Sơn La

1.1. Chủ đầu tư: Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh Sơn La

1.2. Đơn vị chủ trì dự án: Công ty cổ phần Tuấn Tài

- Địa chỉ: Số 209A, Đường Trần Đăng Ninh, Tổ 8, Phường Quyết Tâm, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La.

- Chủ nhiệm dự án: Kỹ sư Đỗ Thị Thanh Huyền

1.3. Địa điểm thực hiện: xã Mường Chùm - huyện Mường La, xã Chiềng Ngần – Thành phố Sơn La.

1.4. Nội dung, quy mô và đối tượng thực hiện dự án

a) Nội dung

- Điều tra, khảo sát lựa chọn vùng sản xuất và hộ trồng xoài GL4 tại huyện Mường La và thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

- Xây dựng vùng trồng trồng xoài GL4 theo hướng hữu cơ

- Hỗ trợ phát triển thương hiệu, mở rộng thị trường

+ Đánh giá, cấp chứng nhận VietGAP

+ Thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại, bảo quản, sơ chế và bao tiêu sản phẩm.

b) Quy mô: 81 ha.

c) Đối tượng thực hiện: Các hợp tác xã, các hộ dân sản xuất nông nghiệp tại 02 xã Chiềng Ngần - thành phố Sơn La và xã Mường Chùm – huyện Mường La;

1.5. Thời gian thực hiện dự án: 03 năm (năm 2020 -2022)

1.6. Tổng kinh phí thực hiện dự án: 11.235.372.000 đồng; (Bằng chữ: Mười một tỷ, hai trăm bốn hai triệu, ba trăm bảy hai nghìn đồng), trong đó:

- Ngân sách nhà nước:	6.260.779.000	đồng
+ Năm 2020:	2.467.179.000	đồng
+ Năm 2021:	1.620.000.000	đồng
+ Năm 2022:	2.173.600.000	đồng
- Nguồn vốn đối ứng của doanh nghiệp:	219.974.000	đồng
- Nguồn khác (dân góp):	4.754.619.000	đồng

2. Dự án Hỗ trợ PTSX liên kết theo chuỗi giá trị, gắn với tiêu thụ sản phẩm quả Xoài theo hướng hữu cơ (quy mô liên huyện) – huyện Thuận Châu, huyện Quỳnh Nhai

2.1. Chủ đầu tư: Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh Sơn La

2.2. Đơn vị chủ trì dự án: Công ty TNHH Thiết bị Thương mại Dịch vụ Hương Xuân.

- Địa chỉ: Số 1, khu B, tổ dân phố An Lạc, Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội.

- Chủ nhiệm dự án: Thạc sỹ Nguyễn Hữu Hiếu

2.3. Địa điểm thực hiện: Tại xã Tông Cọ – huyện Thuận Châu, Xã Chiềng Khoang – huyện Quỳnh Nhai.

2.4. Nội dung, quy mô và đối tượng thực hiện dự án

a) Nội dung

- Điều tra, khảo sát lựa chọn vùng sản xuất và hộ trồng xoài GL4 tại huyện Thuận Châu và huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La

- Thành lập các Tổ hợp tác trồng xoài GL4 và xây dựng chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm với các doanh nghiệp

- Xây dựng vùng trồng xoài GL4 theo hướng hữu cơ

- Đào tạo tập huấn kỹ thuật trồng xoài GL4 và phòng trừ sâu bệnh hại cây xoài.

- Đánh giá, cấp chứng nhận VietGAP

- Thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại, bảo quản, sơ chế và bao tiêu sản phẩm.

b) Quy mô: 80 ha.

c) Đối tượng thực hiện: Các hợp tác xã; tổ hợp tác trồng xoài; các hộ dân sản xuất nông nghiệp tại 02 xã Chiềng Khoang - huyện Quỳnh Nhai và xã Tông Cọ – huyện Thuận Châu;

2.5. Thời gian thực hiện dự án: 03 năm (năm 2020 -2022)

2.6. Tổng kinh phí thực hiện dự án: 11.199.034.000 triệu đồng; (Bằng chữ: Mười một tỷ, một trăm chín chín triệu, không trăm ba mươi tư nghìn đồng), Trong đó:

- Ngân sách nhà nước:	6.290.720.000	đồng
+ Năm 2020:	2.436.720.000	đồng
+ Năm 2021:	1.600.000.000	đồng
+ Năm 2022:	2.254.000.000	đồng
- Nguồn vốn đối ứng của doanh nghiệp:	212.394.000	đồng
- Nguồn khác (dân góp):	4.695.920.000	đồng

3. Dự án Hỗ trợ PTSX liên kết theo chuỗi giá trị, gắn với tiêu thụ sản phẩm quả Xoài theo hướng hữu cơ (quy mô liên huyện) – huyện Phù Yên, huyện Bắc Yên

3.1. Chủ đầu tư: Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh Sơn La

3.2. Đơn vị chủ trì dự án: Công ty cổ phần Bảo Lâm Sơn La

- Địa chỉ: Bản Mé Ban, phường Chiềng Cơi, TP Sơn La.

- Chủ nhiệm dự án: Cử nhân Tòng Văn Quyết

3.3. Địa điểm thực hiện: Tại xã Bắc Phong – huyện Phù Yên, Xã Chiềng Sại – huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

3.4. Nội dung, quy mô và đối tượng thực hiện dự án

a) Nội dung

- Điều tra, khảo sát lựa chọn vùng sản xuất và hộ trồng xoài GL4 tại huyện Bắc yên và huyện Phù yên, tỉnh Sơn La

- Xây dựng vùng trồng trồng xoài GL4 theo hướng hữu cơ

- Tập huấn, chuyển giao công nghệ kỹ thuật trồng xoài GL4 và phòng trừ sâu bệnh hại cây xoài.

- Đánh giá, cấp chứng nhận VietGAP

- Thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại, bảo quản, sơ chế và bao tiêu sản phẩm.

b) Quy mô: 48 ha

c) Đối tượng thực hiện: Các hợp tác xã; các hộ dân sản xuất nông nghiệp tại 02 xã Chiềng Sại - huyện Bắc Yên và xã Bắc Phong – huyện Phù Yên;

3.5. Thời gian thực hiện dự án: 03 năm (năm 2020 -2022)

3.6. Tổng kinh phí thực hiện dự án: 6.775.552.000 đồng; (*Bằng chữ: Sáu tỷ, bảy trăm bảy mươi lăm triệu, năm trăm năm mươi hai nghìn đồng*), Trong đó:

- Ngân sách nhà nước:	5.150.909.000	đồng
+ Năm 2020:	1.892.109.000	đồng
+ Năm 2021:	1.420.000.000	đồng
+ Năm 2022:	1.838.800.000	đồng
- Nguồn vốn đối ứng của doanh nghiệp:	1.624.643.000	đồng

4. Dự án Hỗ trợ PTSX liên kết theo chuỗi giá trị, gắn với tiêu thụ sản phẩm quả Xoài theo hướng hữu cơ (quy mô liên huyện) – huyện Mộc Châu, huyện Vân Hồ

4.1. Chủ đầu tư: Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh Sơn La *ml*

4.2. Đơn vị chủ trì dự án: Công ty Cổ phần giống rau hoa quả Trung ương

- Địa chỉ: xã Tân Châu, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

- Chủ nhiệm dự án: Thạc sỹ Bùi Thị Hồng Thơm

4.3. Địa điểm thực hiện: Tại xã Quy Hướng – huyện Mộc Châu, xã Quang Minh và xã Mường Tè – huyện Vân Hồ.

4.4. Nội dung, quy mô và đối tượng thực hiện dự án

a) Nội dung

- Điều tra, khảo sát lựa chọn vùng sản xuất và hộ trồng xoài GL4 tại huyện Mộc Châu và huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La

- Thành lập các Tổ hợp tác trồng xoài GL4 và xây dựng chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm với các doanh nghiệp

- Xây dựng vùng trồng xoài GL4 theo hướng hữu cơ

- Đào tạo tập huấn kỹ thuật trồng và phòng trừ sâu bệnh hại cây xoài GL4.

- Đánh giá, cấp chứng nhận VietGAP

- Thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại, bảo quản, sơ chế và bao tiêu sản phẩm.

b) Quy mô: 56,5 ha.

c) Đối tượng thực hiện: Các hợp tác xã; các tổ hợp tác trồng xoài; các hộ dân sản xuất nông nghiệp tại 03 xã Quy Hướng - huyện Mộc Châu và xã Quang Minh, Mường Tè – huyện Vân Hồ;

4.5. Thời gian thực hiện dự án: 03 năm (năm 2020 -2022)

4.6. Tổng kinh phí thực hiện dự án: 8.074.914.000 đồng; (Bằng chữ: Tám tỷ, không trăm bảy tư triệu, chín trăm mười bốn nghìn đồng), Trong đó:

- Ngân sách nhà nước:	7.611.690.000 đồng
+ Năm 2020:	2.703.690.000 đồng
+ Năm 2021:	2.400.000.000 đồng
+ Năm 2022:	2.508.000.000 đồng
- Nguồn vốn đối ứng của doanh nghiệp:	240.287.000 đồng
- Nguồn khác (dân góp):	222.937.000 đồng

5. Phê duyệt Dự án Hỗ trợ PTSX liên kết theo chuỗi giá trị, gắn với tiêu thụ sản phẩm cây ăn quả: quả Xoài thuộc Đề án số 1385/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (quy mô liên huyện) – huyện Mai Sơn và huyện Yên Châu.

5.1. Chủ đầu tư: Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh Sơn La *ml*

5.2. Đơn vị chủ trì dự án: Công ty cổ phần thương mại Duy Khánh

- Đường Lê Duẩn-Tổ 4-Phường Chiềng Sinh-Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La.

- Chủ nhiệm dự án: Kỹ sư Ths. Đỗ Thị Minh Hải.

5.3. Địa điểm thực hiện: xã Phiêng Păn – huyện Mai Sơn, xã Chiềng On-huyện Yên Châu.

5.4. Nội dung, quy mô và đối tượng thực hiện dự án

a) Nội dung

- Điều tra, khảo sát lựa chọn vùng sản xuất và hộ trồng xoài GL4 tại huyện Mai Sơn và huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La

- Xây dựng vùng trồng mới giống xoài GL4.

- Hỗ trợ phát triển thương hiệu, mở rộng thị trường

+ Đánh giá, cấp chứng nhận VietGAP

+ Thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại, bảo quản, sơ chế và bao tiêu sản phẩm.

b). Quy mô: 43 ha.

c). Đối tượng thực hiện dự án: các hộ nông dân có đất sản xuất tại 02 xã: xã Phiêng Păn – huyện Mai Sơn, xã Chiềng On-huyện Yên Châu.

5.5. Thời gian thực hiện dự án: 03 năm (năm 2020 -2022)

5.6. Tổng kinh phí thực hiện dự án: 6.190.762.000. đồng; (*Bằng chữ: Sáu tỷ một trăm chín mươi triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn đồng*), trong đó:

- Ngân sách nhà nước:	6.044.954.000	đồng
+ Năm 2020:	2.113.794.000	đồng
+ Năm 2021:	1.720.000.000	đồng
+ Năm 2022:	2.210.800.000	đồng
- Nguồn vốn đối ứng của doanh nghiệp, dân góp	146.168.000	đồng

6. Dự án Hỗ trợ PTSX liên kết theo chuỗi giá trị, gắn với tiêu thụ sản phẩm cây ăn quả: quả Cam thuộc Đề án số 1385/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (quy mô liên huyện) – huyện Sông Mã và huyện Sốp Cộp.

6.1. Chủ đầu tư: Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh Sơn La

6.2. Đơn vị chủ trì dự án: Công ty TNHH đầu tư và xây dựng DAH86

- Địa chỉ: Số nhà 31, khu tập thể Ngân hàng, tổ 9, phường Chiềng Lê, thành phố Sơn La. 

- Chủ nhiệm dự án: Kỹ sư Nguyễn Mạnh Hùng.

6.3. Địa điểm thực hiện: Tại xã Mường Hung – huyện Sông Mã, Xã Mường Và – huyện Sốp Cộp.

6.4. Nội dung, quy mô và đối tượng thực hiện dự án

a) Nội dung

- Điều tra, khảo sát lựa chọn vùng sản xuất và hộ trồng Cam tại huyện Sông Mã và huyện Sốp Cộp tỉnh Sơn La

- Xây dựng vùng trồng mới giống Cam V2 hoặc Cam Xã Đoài.

- Đào tạo tập huấn tập huấn kỹ thuật trồng Cam và phòng trừ sâu bệnh hại trên cây Cam.

- Đánh giá, cấp chứng nhận VietGAP

- Thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại, bảo quản, sơ chế và bao tiêu sản phẩm.

b. Quy mô: 18 ha.

c). Đối tượng thực hiện: các hộ nông dân có đất sản xuất tại 02 xã: xã Mường Hung – huyện Sông Mã, Xã Mường Và – huyện Sốp Cộp.

6.5. Thời gian thực hiện dự án: 03 năm (năm 2020 -2022)

6.6. Tổng kinh phí thực hiện dự án: 5.474.227.000 đồng; (Bằng chữ: Năm tỷ bốn trăm bảy mươi tư triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn đồng), Trong đó:

- Ngân sách nhà nước:	2.757.542.000 đồng
+ Năm 2020:	1.403.640.000 đồng
+ Năm 2021:	544.356.000 đồng
+ Năm 2022:	809.546.000 đồng
- Nguồn vốn đối ứng của doanh nghiệp:	162.485.000 đồng
- Nguồn dân góp: Công lao động và phân hữu cơ:	2.554.200.000 đồng

(Có thuyết minh 06 dự án kèm theo)

7. Mức hỗ trợ: Mức hỗ trợ của Nhà nước đối với các hoạt động của dự án được thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước. Trong quá trình thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, khi có thay đổi về chính sách hỗ trợ thì mức hỗ trợ của Nhà nước sẽ được điều chỉnh theo đúng quy định.

8. Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2020 và các năm tiếp theo của giai đoạn 2021-2025; dân góp; doanh nghiệp đối ứng và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Văn phòng Điều phối nông thôn mới*) tổ chức thương thảo, ký kết hợp đồng thực hiện với đơn vị chủ trì dự án đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát quá trình triển khai thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm (*quy mô liên huyện*), tổng hợp báo cáo kết quả định kỳ với Thường trực UBND tỉnh.

- Hướng dẫn thủ tục thanh, quyết toán kinh phí hỗ trợ theo đúng quy định hiện hành của nhà nước; Quản lý, cấp phát, tạm ứng, thanh toán, quyết toán vốn hỗ trợ theo đúng Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Các đơn vị chủ trì dự án: Tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo đúng nội dung thuyết minh dự án được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt và hợp đồng ký kết với chủ đầu tư để triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ.

3. UBND các xã thực hiện dự án

Có trách nhiệm phối hợp với đơn vị chủ trì dự án tổ chức triển khai thực hiện dự án theo đúng trình tự, thủ tục của nhà nước và các văn bản hướng dẫn đảm bảo theo quy định. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai nội dung hợp đồng liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm giữa đơn vị chủ trì dự án với các hợp tác xã và các hộ dân tham gia.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh Sơn La; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận: *mmh*

- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Như Điều 3;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, *Mạnh* KT, 18 bản.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lò Minh Hùng

